

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/HNGĐ -ST
Ngày: 12/01/2022
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Phương Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 245/2021/TLST- HNGĐ ngày 14/10/2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 05/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1997. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn CĐ, xã CD, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn CĐ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Văn V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CD, huyện LS, tỉnh HB vào ngày 05/10/2015. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh

V thường xuyên rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình và vợ con, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mỗi lần cãi vã, anh V lại khủng bố, dọa nạt, chửi bới vợ con. Chị L nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Viên không thay đổi. Nay chị L cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống hôn nhân và không còn tình cảm với anh V, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L và anh V được ly hôn.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con, tên là Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 17/6/2016. Sau khi ly hôn, chị L nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn, anh Nguyễn Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện LS, tỉnh HB. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau, nhưng anh không muốn ly hôn vì vẫn còn thương yêu chị L. Nay chị L có đơn yêu cầu ly hôn, anh V không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 17/6/2016. Sau khi ly hôn, anh V nhận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và chưa yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai của gia đình chị Nguyễn Thị L là ông Nguyễn Văn Ch - sinh năm 1969; HKTT: Thôn CĐ, xã CD, huyện LS, tỉnh HB là bố đẻ của chị L có trình bày: Chị L và anh V kết hôn với nhau năm 2015 được hai gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống, chị L và anh V có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không chịu tu chí làm ăn nên vợ chồng có xảy ra cãi vã. Chị L cùng cháu Kh bỏ về nhà ông Ch sinh sống từ đầu năm 2021 cho đến nay. Ông Ch đã khuyên bảo chị L nên suy nghĩ lại, để vợ chồng sống hạnh phúc, đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Nay chị L có đơn yêu cầu ly hôn, là bậc cha mẹ, ông Ch không mong muốn các cháu phải ly hôn, nếu chị L vẫn cương quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh của chính quyền địa phương – Trưởng thôn CĐ, xã CD, huyện LS cho biết: Chị L và anh V là vợ chồng, là công dân sinh sống tại thôn CĐ, xã CD, huyện LS. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị như thế nào chính quyền địa

phương không nắm rõ. Hiện chị L và con trai bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị L có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh V, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V được ly hôn.

1/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 17/6/2016 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, chị L chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

2/ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về công nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L xin ly hôn anh Nguyễn Văn V là quan hệ hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn V cư trú tại: Thôn CD, xã CD, huyện LS, tỉnh HB thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Phiên tòa lần thứ nhất (ngày 05/01/2022) các đương sự đã được tổng đạt họp lệ Quyết định xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất, nhưng bị đơn là anh V vắng mặt. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241 Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm

nay bị đơn anh Nguyễn Văn V tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Nguyễn Văn V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã CD, huyện LS, tỉnh HB nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị L trình bày: Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, đầu năm 2021 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên chị và con trai đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V thường xuyên rượu chè, cờ bạc không quan tâm đến gia đình và vợ con, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mỗi lần cãi vã, anh V lại khùng bố, dọa nạt, chửi bới vợ con. Chị L nhiều lần khuyên bảo nhưng anh V không thay đổi. Nay chị L cảm thấy mệt mỏi với cuộc sống hôn nhân và không còn tình cảm với anh V, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết, anh Nguyễn Văn V có biết việc chị L xin ly hôn với anh, tại biên bản trả lời thông báo thụ lý vụ án, bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng bo bắt đồng trong quan điểm, lối sống nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh V xác nhận vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay không quan tâm đến nhau, nhưng anh vẫn còn thương yêu chị L nên anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được đoàn tụ với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh V sống ly thân từ năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau, chị L không còn thương yêu anh V, chị L cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Anh V xác nhận vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau như chị L trình bày, nhưng anh còn thương yêu chị L, anh không đồng ý ly hôn, mong tòa án giải quyết cho anh và chị L được đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hỏi anh V có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn gia đình không. Tuy nhiên anh V không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn gia đình, anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay, anh Viên không làm gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung của anh chị không còn tồn tại. Như vậy hôn nhân giữa chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 51, khoản 1 Điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn V được ly hôn.

[3.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh V có 01 con chung: Nguyễn Duy Kh- sinh ngày 17/6/2016. Chị L và anh V đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét

nguyện vọng nuôi con của hai anh chị là chính đáng. Tuy nhiên hiện nay cháu Kh còn nhỏ, hiện nay cháu Kh đang sống cùng chị L, chị L có công việc ổn định, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng. Mặt khác anh V có nguyện vọng nuôi con nhưng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, tại phiên tòa ngày hôm nay anh V cũng vắng mặt nên không thể giao con cho anh V nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 17/6/2016 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị L chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh V có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này.

[3.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Duy Kh - sinh ngày 17/6/2016 đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003224, ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xã Cao Dương
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

